

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 03 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành và ông Hà Đồng Tịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN D (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 04/6/2002; tại Ninh B; nơi cư trú: Thôn Plei T, xã Ia A, huyện Phú T, tỉnh G; nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

+ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 01, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B. *Vắng mặt.*

+ Anh **Tào Quang T**, sinh năm 1987; trú tại: 04/17 Nguyễn Bình K, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh H. *Vắng mặt.*

+ Chị **Trần Nguyên Như Q**, sinh năm 1998; trú tại: 160 Phan Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Trần Duy Q**, sinh ngày 26/9/2002; trú tại: Thôn P, xã Ia A, huyện P, tỉnh G. *Vắng mặt.*

+ Anh **Tổng Việt K**, sinh năm 1987; trú tại: 116 Tổng Duy T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh H. *Vắng mặt.*

+ Chị **Trần Thị Nghi V**, sinh năm 1998; trú tại: 14 Doãn V, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1971. *Có mặt.*

+ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980. *Có mặt.*

Cùng trú tại: Thôn Plei Tăng A, xã Ia A, huyện P, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè với Trần Duy Q nên vào 15/10/2019, Nguyễn Tiến D nhờ Q sử dụng thông tin cá nhân của Q mở tài khoản tại ngân hàng (lý do D không tự mở tài khoản vì D chưa có CMND). Mục đích của việc mở tài khoản là để D chơi game và mua bán tiền ảo. Q đồng ý rồi cùng D đến ngân hàng mở 03 tài khoản mang tên Trần Duy Q gồm: Số tài khoản 106870786554 tại ngân hàng Viettinbank; số tài khoản 62410000204322 tại ngân hàng BIDV; số tài khoản 0291000359152 tại ngân hàng Vietcombank. Sau khi mở tài khoản, Q giao toàn bộ thông tin và thẻ của 03 tài khoản trên cho D sử dụng. Ngoài ra, D có xin Q facebook “Trần Duy Q” – là facebook Q đang sử dụng với lý do facebook này Q lập đã lâu, có nhiều bạn bè nên thuận lợi cho việc chơi game và mua bán tiền ảo của D nên Q đồng ý cho D.

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2020, do thấy có nhiều người đăng tin cần đổi ngoại tệ trên cộng đồng mạng nên Nguyễn Tiến D đã nảy sinh ý định gian dối nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 23/11/2019, do có nhu cầu đổi ngoại tệ để mua hàng trên các trang web quốc tế nên chị Nguyễn Thị L sử dụng tên facebook là “Ly Ng” đăng tin lên một nhóm facebook (không nhớ rõ tên nhóm) nội dung muốn mua ngoại tệ bảng Anh. Nguyễn Tiến D sử dụng facebook “Nguyễn Tiến D” của mình và thấy thông tin đổi ngoại tệ của chị L nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. D sử dụng tên facebook “Nguyễn Tiến D” chủ động nhắn tin cho chị L (thông qua facebook “Ly Ng”) với nội dung D có ngoại tệ để bán. Qua trao đổi, cả hai thống nhất giá 1 bảng Anh = 30.000 VNĐ và D đồng ý bán cho chị L 246 bảng Anh với số tiền 7.400.000 đồng, giao dịch trực tiếp không qua trung gian. Sau đó, D cho chị L số tài khoản 106870786554 mở tại ngân hàng Viettinbank và số tài khoản 62410000204322 mở tại ngân hàng BIDV đều đứng tên “Trần Duy Q” để chị L chuyển tiền giao dịch. Do tin tưởng nên chị L sử dụng số tài khoản 109005391025 mở tại ngân hàng Viettinbank – chủ tài khoản là Nguyễn Thị L chuyển vào số tài khoản 106870786554 do D đưa 02 lần: Lần thứ nhất lúc 19 giờ 29 phút 03 giây ngày 23/11/2019 với số tiền 540.000 đồng và lần thứ hai lúc 19 giờ 29 phút 56 giây ngày 23/11/2019 số tiền 4.860.000 đồng. Đồng thời, do tài khoản ngân hàng Viettinbank hết tiền nên chị L sử dụng số tài khoản 36010000448181 mở tại ngân hàng BIDV - chủ tài khoản là Nguyễn Thị L chuyển vào số tài khoản 62410000204322 do D đưa số tiền 2.000.000 đồng vào lúc 19 giờ 31 phút 46 giây ngày 23/11/2019. Tổng cộng chị L đã chuyển cho D số tiền 7.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, D chặn hết toàn bộ liên lạc với chị L, không chuyển ngoại tệ như đã thoả thuận. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của chị L, D đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Ngày 09/3/2020, do có nhu cầu mua hàng trên trang Amazon nhưng không có ngoại tệ nên anh Tào Quang T đã sử dụng facebook “Tuan Tran” đăng lên group Amazon để nhờ mua hàng hộ. Nguyễn Tiến D sử dụng facebook “Trần Duy Q” và thấy thông tin trên nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Thọ. D sử dụng facebook “Trần Duy Q” chủ động nhắn tin cho anh T

(thông qua facebook “Tuan Tran”) nội dung D có thể mua hàng giúp anh T và hai bên thỏa thuận giá cả mua hàng là 6.544.000 đồng. Anh T yêu cầu giao dịch qua trung gian là tài khoản facebook “Nguyễn Sỹ M” (facebook “Nguyễn Sỹ M” là facebook giao dịch trung gian có uy tín trong cộng đồng mạng, nghĩa là anh T sẽ chuyển tiền cho facebook “Nguyễn Sỹ M”, D sẽ tự bỏ tiền mua hàng rồi facebook “Nguyễn Sỹ M” sẽ chuyển khoản tiền hàng cho D, đồng thời D chuyển hàng đã mua cho anh T). D đồng ý rồi thêm facebook “Nguyễn Sỹ M” (đây là facebook giả do Dũng tự lập ra để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản) vào nhóm chat. Sau đó, D sử dụng facebook “Nguyễn Sỹ M” cung cấp số tài khoản 62410000204322 mở tại ngân hàng BIDV, chủ tài khoản Trần Duy Q để anh T chuyển tiền vào. Anh T tin tưởng nên đã nhờ bạn là Tổng Việt K sử dụng số tài khoản 0301000341333 mở tại ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Tổng Việt K chuyển vào tài khoản 62410000204322 – ngân hàng BIDV do Dũng đưa với số tiền 3.664.000 đồng vào lúc 17 giờ 27 phút 35 giây ngày 09/3/2020 và 2.880.000 đồng vào lúc 17 giờ 50 phút 21 giây ngày 09/3/2020. Tổng cộng anh K đã chuyển cho D số tiền 6.544.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, D sử dụng tài khoản facebook “Trần Duy Q” và facebook “Nguyễn Sỹ M” đã chặn toàn bộ liên lạc với anh T và không thực hiện việc mua hàng như thỏa thuận. Số tiền chiếm đoạt được của anh T, D đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Vào đầu tháng 5/2020, Nguyễn Tiến D có quen biết, kết bạn trên mạng xã hội facebook với chị Trần Nguyên Như Q thông qua một nhóm chơi game có tên “Cộng đồng Nimo TV”. Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2020, chị Q sử dụng facebook “Trần Nguyên Như Q” có đăng một bài viết trong nhóm “Cộng Đồng MMO 4.0” (tên trước đây là “Cộng đồng MMO Việt Nam”) – là hội mua bán Paypl, Bitcoin, Eth... để mua kim cương dùng trong chơi game với nội dung muốn mua 1000 USD Paypal dùng để nạp game NimoTV. D thấy vậy nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Q và sử dụng facebook “Nguyễn Tiến D” chủ động nhắn tin cho chị Q (thông qua facebook “Trần Nguyên Như Q”), giới thiệu có bạn thân tên Trần Duy Q (là bạn bên cạnh nhà D) có bán USD trong tài khoản Paypal, đồng thời D gửi đường link trang cá nhân facebook “Trần Duy Q” sang cho chị Q

để liên lạc mua bán. Sau đó, D đăng nhập vào tài khoản facebook “Trần Duy Q” để nói chuyện với chị Q. Hai bên đồng ý thỏa thuận mua bán 1000 USD Paypal với giá là 21.500.000 đồng. D sử dụng facebook “Trần Duy Q” cung cấp cho chị Q số tài khoản 106870786554 mở tại ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản là Trần Duy Q để chị Q chuyển tiền. Do tin tưởng nên chị Q có nhờ bạn là chị Trần Thị Nghi V chuyển khoản giúp. Vào lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày, tại địa chỉ 208 Nguyễn Công T, quận S, chị V sử dụng ứng dụng Viettel Pay trên điện thoại liên kết với số tài khoản 9709229261620608, ngân hàng MBBank, chủ tài khoản “TRAN THI NGHI V” để chuyển số tiền 21.500.000 đồng đến số tài khoản Trần Duy Quang mà Dũng đã đưa cho chị Quỳnh. Sau khi hoàn thành giao dịch chuyển khoản, chị Quỳnh liên hệ với tài khoản facebook “Trần Duy Q” để thông báo thì không nhận được trả lời, sau đó tài khoản này chặn liên lạc với chị Q. Chị Q tiếp tục liên lạc với Nguyễn Tiến D thì D cũng chặn liên lạc với chị Q. Sau đó, chị Q đến trình báo sự việc với Cơ quan công an. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của chị Q, Nguyễn Tiến D đã tiêu xài hết.

Về bồi thường dân sự:

Chị Trần Nguyên Như Q đã nhận lại số tiền 21.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Nguyễn Tiến D bồi thường số tiền 7.400.000 đồng, anh Tào Quang T yêu cầu Nguyễn Tiến D bồi thường số tiền 6.544.000 đồng.

** Lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.*

Cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 06/01/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có nguồn thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Trần Nguyên Như Q vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện chị Trần Nguyên Như Q đã nhận lại tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T (*cha mẹ của bị cáo*) phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 7.400.000 đồng và anh Tào Quang T số tiền 6.544.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.944.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) do gia đình bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/11/2020 đến 29/6/2020, thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Tiến D bằng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin mình có ngoại tệ để bán và có khả năng mua hàng hộ để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khác nên đã nhờ Trần Duy Q đứng tên mở 03 tài khoản Ngân hàng gồm Vietcombank 0291000359152, BIDV 62H10000204322, Viettinbank 106870786554 để lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lý với số tiền 7.400.000 đồng, anh Tào Quang T với số tiền 6.544.000 đồng, chị Trần Nguyên Như Q với số tiền 21.500.000 đồng. Tổng tài sản Nguyễn Tiến D đã chiếm đoạt là 35.444.000 đồng.

Theo cáo trạng, hành vi chiếm đoạt tổng giá trị tài sản 35.444.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi, có sức khỏe nhưng không chịu tu tâm dưỡng tính, không chịu lao động chân chính mà lại chọn con đường kiếm tiền một cách phi pháp bằng cách, xem thường quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin mình có ngoại tệ để bán và có khả năng mua hàng hộ làm cho bị hại tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo. Cụ thể, lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L số tiền 7.400.000 đồng, của anh Tào Quang T số tiền 6.544.000 đồng và của chị Trần Nguyên Như Q số tiền 21.500.000 đồng, sau đó bị cáo khóa Facebook không liên lạc với bị hại nữa. Bị cáo đã dùng số tiền mà những lần lừa đảo chiếm đoạt của bị hại mang đi tiêu xài cá

nhân. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của bộ phận dân cư trong cộng đồng.

Với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như trên cần phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần phạm tội đều đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại. Riêng bị hại chị Trần Nguyên Như Q có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/11/2019 và ngày 09/3/2020 khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 của BLHS năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.3]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Trần Nguyên Như Quỳnh vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện chị Trần Nguyên Như Quỳnh đã nhận lại tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[5.2]. Bị hại chị Nguyễn Thị L và anh Tào Quang T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.400.000 đồng, anh Tào Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.544.000 đồng.

[5.3]. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị L và anh Tào Quang T thì thấy hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584, 586 và 589 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận. Lẽ ra, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, nhưng do khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị L và anh T bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng nên cha mẹ bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thay. Cụ thể: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T (*cha mẹ của bị cáo*) bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền: 7.400.000 đồng và anh Tào Quang T số tiền: 6.544.000 đồng. Tổng cộng: 13.944.000 đồng. (*Đã nộp bồi thường 13.944.000 đồng*).

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 13.944.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 9360 ngày 18/01/2021 để khắc phục hậu quả. Xét đây là tiền tự nguyện bồi thường của bị cáo nên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Theo Cáo trạng của VKSND quận Sơn Trà xác định: Đối với Trần Duy Q, do Q không biết việc Dũng nhờ Q mở tài khoản ngân hàng nhằm mục đích để D sử dụng đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, sau khi được bạn của Q báo cho Q biết việc D lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Trần Nguyên Như Q, Q không thực hiện việc tố giác cho cơ quan chức năng, tuy nhiên, do hành vi của D thuộc khoản 1 Điều 174 BLHS nên hành vi không tố giác của Q không đủ yếu tố cấu thành tội: “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại Điều 390 BLHS. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 22/01/2021, Trần Duy Q thừa nhận có biết D thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác từ khi Q bắt đầu mở 03 tài khoản Ngân hàng cho D và cả hai cùng sử dụng chung tài khoản Facebook Trần Duy Q nên các tin nhắn thể hiện nội dung lừa đảo chiếm đoạt tài sản của D

thì Q điều biết. Đồng thời, trước khi Q dùng Chứng minh nhân dân và số điện thoại của mình để mở tài khoản các Ngân hàng cho D thì D có đứng ra trả nợ 300.000 đồng tiền chơi game cho Q và sau khi các tài khoản Ngân hàng được lập thì D còn chi trả toàn bộ tiền chơi game, tiền ăn uống sinh hoạt cho Q là hoàn toàn phù hợp với lời khai trong hồ sơ thể hiện tại các bút lục 92 và 93. Như vậy, có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố nên Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Trần Duy Q là đồng phạm với bị cáo nhưng VKSND quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố, chuyển hồ sơ đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo luật định là không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do giới hạn xét xử quy định tại 298 của BLTTHS nên Tòa án chỉ xét xử bị cáo với những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

** Kiến nghị với cấp có thẩm quyền khởi tố Trần Duy Q về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 do có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi phạm tội.*

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D **12 (Mười hai)** tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/9/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T (*cha mẹ của bị cáo*) phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền: 7.400.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng*) và anh Tào Quang T số tiền: 6.544.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm bốn mươi*

bốn bốn ngàn đồng). Tổng cộng: 13.944.000 đồng. *(Đã nộp bồi thường 13.944.000 đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.944.000 đồng *(Mười ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)* do gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 9360 ngày 18/01/2021 để đảm bảo thi hành án.

** Kiến nghị với cấp có thẩm quyền khởi tố Trần Duy Q về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 do có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi phạm tội.*

4. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST: 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh

